**11. Thủ tục trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản (làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố).**

**a) Trình tự thực hiện** (khoản 3, Điều 51 và Điều 65 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016)

**- Bước 1.** Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1) trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu, buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

**- Bước 2.** Kiểm tra hồ sơ

Trong thời gian không quá 05 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu trong hồ sơ bảo đảm đúng quy định thì Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

**- Bước 3.** Thẩm định hồ sơ

+ Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, kể cả kiểm tra thực địa.

+ Trong thời gian không quá 30 ngày, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

**- Bước 4.** Trình hồ sơ, đề nghị gia hạn giấy phép.

+ Trong thời hạn không quá 02 ngày, kể từ ngày hoàn thành các công việc thẩm định hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

+ Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc cho phép hoặc không cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**- Bước 5.** Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

Khi đến nhận kết quả, người đến nhận phải xuất trình biên nhận hồ sơ.

**b) Cách thức thực hiện**: Nộp và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:** (Khoản 3 Điều 51 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016)

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản chính: Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị trả lại; Giấy phép khai thác khoáng sản; báo cáo kết quả khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại; đề án đóng cửa mỏ hoặc đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác, trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác;

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tính đến thời điểm đề nghị trả lại.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết hồ sơ** (Điều 65 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016): 50 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Quyết định cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần khu vực khai thác khoáng sản hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

**h) Phí, lệ phí:**Không.

**i)** **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản (hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016).

- Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản (Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016).

- Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản (trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016).

- Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản (Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016).

**k)** **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**:

- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

*Mẫu số 09*

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *....., ngày... tháng... năm...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN   
(HOẶC TRẢ LẠI MỘT PHẦN DIỆN TÍCH KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố……….. ) |

(Tên tổ chức, cá nhân)

Trụ sở tại:

Điện thoại:……………………………………., Fax

Đề nghị được trả lại (Giấy phép khai thác khoáng sản số............ ngày.... tháng……. năm……/một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản của Giấy phép số …… ngày.... tháng …… năm…..) do Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...) cấp tại mỏ …. (tên mỏ) thuộc xã …… huyện …… tỉnh …….

*Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khai thác cần phải có các thông tin sau:*

- Diện tích khu vực khai thác:.... (ha, km2).

- Diện tích đề nghị trả lại: ……………. (ha, km2).

- Diện tích đề nghị được tiếp tục khai thác:……………. (ha, km2).

(Diện tích đề nghị trả lại và khu vực đề nghị được tiếp tục khai thác có tọa độ các điểm khép góc thể hiện trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo).

Lý do đề nghị trả lại

(Tên tổ chức, cá nhân)…………………. cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tổ chức, cá nhân làm đơn** (Ký tên, đóng dấu) |

Mẫu số 36

|  |  |
| --- | --- |
| **(TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số ……/…….. | *Địa danh, ngày.... tháng.... năm ....* |

**BÁO CÁO (ĐỊNH KỲ)****KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN *NĂM***

Kính gửi: ………………..

**I. Phần chung**

1. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác: …………………………..;

2. Loại hình doanh nghiệp:……………….. (Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Doanh nghiệp khác...);

*Đăng ký doanh nghiệp số... do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố …….. cấp lần đầu ngày... tháng... năm.... (hoặc Quyết định thành lập doanh nghiệp số …. ngày ….. tháng ….. năm …. của ……..).*

3. Địa chỉ: ………………;

Điện thoại: ………………; Fax: …………………….;

4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên………………………….;

- Năm sinh………………………….;

- Trình độ chuyên môn………………..

**II. Kết quả hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản từ ngày.... tháng.... năm…… đến ngày tháng.... năm....**

***II.1. Giấy phép khai thác khoáng sản số:……. ngày... tháng.... năm………..***

*A. Thông tin về giấy phép khai thác khoáng sản*

1. Loại khoáng sản được phép khai thác………………………..;

2. Cơ quan cấp phép………………………….;

3. Diện tích khu vực khai thác:……………..(m2, ha, km2);

4. Phương pháp khai thác:…………………… (lộ thiên, hầm lò);

5. Độ cao khai thác: từ ………………m, đến ………………m;

6. Trữ lượng được phép khai thác:

- Trữ lượng địa chất ……….(tấn, m3),

- Trữ lượng khai thác ………(tấn, m3);

7. Công suất được phép khai thác: ………… (tấn/năm, m3/năm, m3/ngày, đêm);

8. Thời hạn giấy phép: .... (tháng, năm);

9. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (hoặc tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản)……… (VND); *Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số…… ngày... tháng....năm... của Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND tỉnh/thành phố....*

10. Vị trí mỏ: thôn………., xã………, huyện………, tỉnh……….;

*B. Hoạt động khai thác khoáng sản*

11. Tổng vốn đầu tư:…………………(VND);

12. Tổng tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản ……….(VND).

13. Sản lượng khai thác khoáng sản theo thực tế trong năm báo cáo tính đến 31/12: …….(tấn, m3);

14. Giá thành khai thác trung bình trong năm: ………..(VND/tấn, m3);

15. Hệ số tổn thất trong khai thác: thiết kế/thực tế: …………….;

16. Hoạt động tuyển, phân loại, làm giàu:

- Khối lượng, hàm lượng khoáng sản nguyên khai đưa vào chế biến: …………. (tấn, m3);

- Khối lượng, hàm lượng khoáng sản sau chế biến: …………. (tấn, m3);

- Khối lượng sản phẩm phụ thu hồi được: ……….. (tấn, m3);

17. Khối lượng khoáng sản đã xuất khẩu (nếu có): ………. (tấn, m3);

18. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: …… (tấn, m3);

19. Tổng doanh thu: …………… (VND);

20. Nộp ngân sách Nhà nước: ………….. (VND);

Trong đó: - Thuế Tài nguyên: ………….. (VND);

- Thuế xuất khẩu khoáng sản ………… (VND);

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: .... (VND);

- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: .... (VND);

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (VND).

- Khác (nếu có): ......

21. Tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản...(VND).

22. Hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản: ………….. (VND);

*C. Tình hình thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng nơi khai thác*

23. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản…………;

24. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm…………;

25. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống...)……….;

26. Xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ……)……..;

27. Bảo vệ môi trường trong khai thác/phục hồi môi trường sau khai thác...

*D. Đánh giá chung*

Đánh giá chung về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế. Đánh giá về những biến động về chất lượng, trữ lượng khoáng sản thực tế trong năm báo cáo so với tài liệu địa chất đã được duyệt. Nếu có biến động (tăng/giảm) trữ lượng, thay đổi chất lượng phát hiện trong quá trình khai thác cần lập thành báo cáo với các tài liệu, bảng biểu kèm theo chứng minh cho các nhận định.

***II.2. Giấy phép khai thác khoáng sản số:...ngày...tháng....năm...(nếu có)***

(Nội dung báo cáo như Mục 1 nêu trên)……….

………………………..

**III. Đề xuất, kiến nghị**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tổ chức, cá nhân** (Ký tên, đóng dấu) |

*(Ghi chú: Tổ chức, cá nhân có từ một (01) giấy phép khai thác trở lên chỉ lập một (01) báo cáo này; trong đó, Mục I và Mục III là phần báo cáo chung; Mục II báo cáo riêng cho từng giấy phép)*